

Bản án số: 38./2022/HNGĐ - ST

Ngày: 21/9/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Bà Vũ Thị Bền

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 8 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1993; nơi đăng ký HKTT: Thôn Thanh K, xã An T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đông A, xã Chí M, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

Bi đơn: Anh Ngô Bá D, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKTT và chỗ ở: Thôn Thanh K, xã An T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKTT và chỗ ở: Thôn Thanh K, xã An T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

(Chị L, anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Hạnh đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc L trình bày: Chị và anh Ngô Bá D kết hôn với nhau vào năm 2015, anh chị kết hôn là tự nguyện, được UBND xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/7/2015. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng với bố

mẹ chồng tại thôn Thanh Kỳ, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, được một thời gian vợ chồng ra phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh làm ăn. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong cách làm ăn cũng như sinh hoạt hàng ngày, chị đã nhờ bố mẹ anh D can thiệp nhưng không thay đổi được gì, chị không chịu đựng được đã về nhà bố mẹ đẻ ở Đông An, Chí Minh sinh sống từ tháng 04/2020 đến nay, anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy, chị và anh D không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện xin ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có hai con chung là Ngô Bá Gia K, sinh ngày 19/01/2016 và Ngô Khánh A, sinh ngày 28/3/2018. Hiện cháu Khang đang sống cùng với anh D và bà nội, cháu An đang sống cùng với chị. Quan điểm của chị khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu An, anh D nuôi cháu Khang đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh D không đến toà làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng chị Ngô Thị H trình bày: Chị là em gái ruột của anh D. Chị L và anh D kết hôn với nhau là tự nguyện và được hai bên gia đình họ hàng tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, được UBND xã An Thanh tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh D, chị L sống cùng nhà với mẹ chồng và chị tại An Thanh, thời gian đó chị chưa đi lấy chồng. Năm 2018 chị đi lấy chồng không sống cùng với chị L, anh D nữa, chị cũng không biết lý do vợ chồng anh D mâu thuẫn mà chị chỉ biết khoảng giữa năm 2020 chị L đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không ở cùng với anh D, anh D có thời gian đi làm ăn ở Quảng Ninh, thỉnh thoảng về nhà. Khi chị L, anh D sống ly thân chị có hỏi nguyên nhân nhưng cả hai anh chị đều nói bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vì lý do đó mà chị L về nhà bố mẹ đẻ ở, kể từ đó anh chị không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L kiên quyết xin ly hôn anh D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, chị là em gái đã có gia đình riêng nên chị không can thiệp được gì.

Về con chung: Anh D và chị L có hai con chung là Ngô Bá Gia K, sinh ngày 19/01/2016 và Ngô Khánh A, sinh ngày 28/3/2018. Hiện cháu Khang đang sống cùng với anh D và bà nội, cháu An đang sống cùng với chị L. Quan điểm của chị Hạnh cũng như quan điểm của anh D thông qua chị Hạnh nếu chị L kiên quyết ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết để anh D tiếp tục nuôi cháu Khang. Chị L nuôi cháu An. Anh, chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hiện nay anh D làm du

lịch ở Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh, địa chỉ cụ thể của anh D chị không biết, anh D chỉ đi làm, thỉnh thoảng vẫn về nhà ở Thanh Kỳ, An Thanh, Tứ Kỳ.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xác định: Chị L và anh D kết hôn được UBND xã An Thanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2015. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại địa phương cùng với gia đình nhà chồng, được một thời gian thì anh chị đi ra Quảng Ninh làm ăn sinh sống. Việc anh chị mâu thuẫn thế nào địa phương không nắm được, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Chí Minh sinh sống còn anh D sống với mẹ đẻ ở Thanh Kỳ, An Thanh và vẫn đi làm ở Quảng Ninh. Do anh chị không sinh hoạt hội đoàn thể ở địa phương nên mâu thuẫn vợ chồng anh chị cũng không nhờ địa phương can thiệp hòa giải, hiện tại anh chị đã sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Anh D và chị L có hai con chung là Ngô Bá Gia K, sinh ngày 19/01/2016 và Ngô Khánh A, sinh ngày 28/3/2018. Hiện cháu Khang đang sống cùng với anh D và bà nội, cháu An đang sống cùng với chị. Quan điểm điểm của địa phương nếu chị L kiên quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để anh chị sớm ổn định cuộc sống và các cháu ổn định việc học tập.

Tại phiên tòa: Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Anh D có đơn đề nghị gửi cho Tòa án thể hiện quan điểm về tình cảm: đồng ý việc chị L xin ly hôn. Về con chung: anh xác định hiện nay con Ngô Bá Gia K đang sống với anh và bà nội và anh đề nghị được nuôi con Ngô Bá Gia K, con Ngô Khánh A đang sống với chị L, để chị L nuôi con Ngô Khánh A, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai và anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc L là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; đối với người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc L, đề nghị xử cho chị Nguyễn Ngọc L

được ly hôn anh Ngô Bá D; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ngô Khánh A, sinh ngày 28/3/2018 đến khi các con đủ 18 tuổi. Giao cho anh Ngô Bá D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ngô Bá Gia K, sinh ngày 19/01/2016 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, anh D không yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc L khởi kiện ly hôn anh Ngô Bá D; nơi cư trú tại xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh D đến tòa làm việc nhưng anh D không có mặt. Tòa án giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho người thân của anh D để giao và thông báo cho anh D biết về yêu cầu khởi kiện của chị L. Tuy nhiên anh D sau khi được gia đình giao và thông báo về các văn bản tố tụng của Tòa án cũng không thể hiện quan điểm cũng như không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh D vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, đã được triệu tập họp lệ, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt lần thứ 2, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc L và anh Ngô Bá D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 24/7/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh D là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị L, kết quả xác minh tại địa phương, lời khai của người làm chứng là chị Ngô Thị H xác định nguyên nhân chị L, anh D mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị đã về nhà bố mẹ để sinh sống, anh chị không còn quan tâm đến nhau và anh, chị cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D đã nhiều lần được Tòa án triệu tập để làm việc nhưng anh D không đến, cũng không thể hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại đơn đề nghị ngày 25/8/2022, anh D đồng ý ly hôn. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị L và

anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị L ly hôn với anh D là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh D và chị L có hai con chung là Ngô Bá Gia K, sinh ngày 19/01/2016 và Ngô Khánh A, sinh ngày 28/3/2018. Hiện cháu Khang đang sống cùng với anh D và bà nội, cháu An đang sống cùng với chị L. Xét thấy, chị L có nguyện vọng muốn được nuôi cháu An vì cháu còn nhỏ, đang sống ổn định với chị, mặt khác chị đang đi làm tại công ty LG có mức lương ổn định nên yêu cầu của chị là chính đáng. Anh D không có quan điểm tại Tòa nhưng qua lời trình bày của chị Hạnh em anh D và đơn đề nghị của anh D, anh đề nghị được nuôi cháu Khang, xét thấy cháu Khang đang sống ổn định với anh D, anh D hiện đi làm ở Quảng Ninh thu nhập 15 triệu đồng/ 1 tháng, có chỗ ở ổn định đủ điều kiện để nuôi con nên yêu cầu của anh D là phù hợp. Nên cần giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con dưỡng con Ngô Khánh A đến khi con đủ 18 tuổi. Giao cho anh Ngô Bá D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con dưỡng con Ngô Bá Gia Khánh đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, anh D không yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị L, anh D

không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc L; Xử cho chị Nguyễn Ngọc L ly hôn anh Ngô Bá D.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Ngọc L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là Ngô Khánh A, sinh ngày 28/3/2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Giao cho anh Ngô Bá D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là Ngô Bá Gia K, sinh ngày 19/01/2016, đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự

nguyên của chị L, anh D không yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh D, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0004476 ngày 17/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác